

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. THÔNG TIN CHUNG (General information)

Tên học phần (tiếng Việt) : Luật tố tụng dân sự

Tên học phần (tiếng Anh) : Civil Procedure Law

Mã học phần : LA2028

Thuộc khối kiến thức Đại cương ☐; Cơ sở nhóm ngành ☐;
Cơ sở ngành ☐; Chuyên ngành ☐; Tốt nghiệp ☐

Khoa, Bộ môn phụ trách : Luật

Số tín chỉ (LT, TH, Tự học) : 3 (3,0,6)

Số giờ lý thuyết : 45

Số giờ thực hành : 0

Số giờ tự học : 90

Học phần tiên quyết : Không có

Học phần học trước : Những quy định chung của Luật dân sự

2. MÔ TẢ HỌC PHẦN (Course description)

Luật Tố tụng dân sự là môn học thuộc khối kiến thức chuyên ngành của ngành Luật Trường Đại học Quốc tế Hồng Bàng. Môn học hướng tới nghiên cứu quan hệ pháp luật về tố tụng trong quá trình Tòa án giải quyết các vụ việc dân sự.

3. MỤC TIÊU HỌC PHẦN (Course objectives)

Sau khi hoàn thành học phần này, sinh viên:

	Ký hiệu (O_x)	Mục tiêu học phần
Kiến thức	O1	Vận dụng kiến thức pháp luật thuộc lĩnh vực cơ sở ngành để giải quyết các vấn đề về tổ tụng dân sự
Kĩ năng	O2	Nhận dạng và phân tích tình huống pháp lý về tổ tụng dân sự trong thực tiễn.
	O3	Thực hành tư vấn, đại diện và tham gia bảo vệ quyền lợi hợp pháp cho các bên trong quá trình giải quyết các vụ việc dân sự.
Mức tự chủ và trách nhiệm	O4	Thực hiện công việc với tinh thần phối hợp, trách nhiệm và đạo đức nghề nghiệp.

4. CHUẨN ĐẦU RA HỌC PHẦN (Course learning outcomes - CLOs)

O_x	CLO_x	PLO_x
Kiến thức		
O1	CLO1. Giải quyết các vấn đề liên quan đến hoạt động tổ tụng dân sự, dung hòa lợi ích giữa các bên trong quan hệ tổ tụng trên cơ sở pháp luật.	PLO3
O2	CLO2. Phân tích và đánh giá được các tình huống pháp lý trong thực tiễn giải quyết vụ việc dân sự, đề xuất phương thức xử lý phù hợp đối với từng giai đoạn tổ tụng.	PLO8
Kĩ năng		
O3	CLO3. Tư vấn, đại diện hoặc tham gia bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho đương sự trong	PLO11

	quá trình giải quyết tranh chấp dân sự nói chung tại Tòa án các cấp.	
Mức tự chủ và trách nhiệm		
O4	CLO4. Có khả năng làm việc độc lập hoặc phối hợp với đồng nghiệp khi xử lý các tình huống. Tuân thủ các qui tắc đạo đức nghề nghiệp khi thực hiện chuyên môn nghiệp vụ.	PLO13 PLO15

5. NỘI DUNG HỌC PHẦN, KẾ HOẠCH DẠY HỌC (Course content, Lesson plan)

Buổi học (3 tiết)	Nội dung	CLO	Hoạt động dạy và học	Hoạt động đánh giá (Ax)
1	Chương 1: Tổng quan về Luật Tố tụng dân sự 1.1 Khái niệm, đối tượng và phương pháp điều chỉnh của luật tố tụng dân sự 1.2 Nhiệm vụ và nguồn của luật tố tụng dân sự	CLO1, CLO4	Thuyết giảng Thảo luận	A1.1
2	Chương 1: Tổng quan về Luật Tố tụng dân sự (tt) 1.3 Chủ thể của luật tố tụng dân sự 1.4 Nguyên tắc của luật tố tụng dân sự	CLO1 CLO4	Thuyết giảng Thảo luận	A1.1
3	Chương 2: Thẩm quyền giải quyết vụ việc dân sự của Tòa án 2.1 Khái niệm, ý nghĩa và nguyên tắc phân định thẩm quyền dân sự của Tòa án 2.2 Thẩm quyền dân sự của Tòa án theo loại việc	CLO1 CLO2, CLO4	Thuyết giảng Thảo luận	A1.1

	2.3 Thẩm quyền dân sự của Tòa án theo cấp			
4	Chương 2: Thẩm quyền dân sự của Tòa án (tt) 2.4 Thẩm quyền dân sự của Tòa án theo lãnh thổ 2.5 Thẩm quyền dân sự của Tòa án theo sự lựa chọn của nguyên đơn và người yêu cầu	CLO1 CLO2 CLO4	Thuyết giảng Thảo luận	A1.1
5	Chương 3: Chứng cứ và chứng minh trong tố tụng dân sự 3.2 Chứng cứ 3.3 Chứng minh	CLO1 CLO2 CLO4	Thuyết giảng Thảo luận	A1.1
6	Chương 4: Biện pháp khẩn cấp tạm thời trong tố tụng dân sự 4.1 Khái niệm, ý nghĩa và phân loại biện pháp khẩn cấp tạm thời 4.2 Thủ tục áp dụng, thay đổi, bổ sung, hủy bỏ biện pháp khẩn cấp tạm thời	CLO1 CLO2 CLO4	Thuyết giảng Thảo luận	A1.1
7	Chương 5: Án phí, lệ phí và các chi phí tố tụng khác 5.1 Án phí, lệ phí 5.2 Chi phí tố tụng khác	CLO1 CLO2 CLO4	Thuyết giảng Thảo luận	A1.1
8	Chương 6: Thủ tục giải quyết các vụ án dân sự	CLO1 CLO2	Thuyết giảng Thảo luận	A1.1

	6.1 Thủ tục giải quyết vụ án tại Tòa án cấp sơ thẩm	CLO3 CLO4		
9	Chương 6: Thủ tục giải quyết các vụ án dân sự (tt) 6.1 Thủ tục giải quyết vụ án tại Tòa án cấp sơ thẩm (tt)	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	Thuyết giảng Thảo luận Tình huống	A1.1 A1.2
10	Chương 6: Thủ tục giải quyết các vụ án dân sự (tt) 6.2 Thủ tục giải quyết vụ án tại Tòa án cấp phúc thẩm	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	Thuyết giảng Thảo luận Thảo luận/ Thuyết trình	A1.1 A1.3
11	Chương 6: Thủ tục giải quyết các vụ án dân sự (tt) 6.3 Thủ tục giải quyết rút gọn	CLO3 CLO4	Thuyết giảng Thảo luận Tiểu luận/ Thuyết trình	A1.1 A1.3
12	Chương 6: Thủ tục giải quyết các vụ án dân sự (tt) 6.4 Thủ tục xét lại bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật 6.5 Thủ tục đặc biệt xem xét lại quyết định của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	Thuyết giảng Thảo luận Tiểu luận/ Thuyết trình	A1.1 A1.3
13	Chương 7: Thủ tục giải quyết việc dân sự	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	Thuyết giảng Thảo luận Tình huống	A1.1 A1.2

	7.1 Qui định chung về thủ tục giải quyết việc dân sự			
14	Chương 7: Thủ tục giải quyết việc dân sự 7.2 Thủ tục giải quyết một số việc dân sự	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	Thuyết giảng Thảo luận Tình huống	A1.1 A1.2
15	Ôn tập - Hệ thống kiến thức - Kiểm tra đánh giá giữa kỳ	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	Thuyết giảng Thảo luận Tiểu luận/ Thuyết trình	A1.1 A1.3

HƯỚNG DẪN TỰ HỌC

Chương 1: Sinh viên đọc tài liệu: Trường Đại học Luật Hà Nội, (2019), *Giáo trình Luật Tố tụng dân sự Việt Nam*, Nxb Công an nhân dân. Trang 9 - 35.

Chương 2: Sinh viên đọc tài liệu: Trường Đại học Luật Hà Nội, (2019), *Giáo trình Luật Tố tụng dân sự Việt Nam*, Nxb Công an nhân dân. Trang 51-81.

Chương 3: Sinh viên đọc tài liệu: Trường Đại học Luật Hà Nội, (2019), *Giáo trình Luật Tố tụng dân sự Việt Nam*, Nxb Công an nhân dân. Trang 133-178.

Chương 4: Sinh viên đọc tài liệu: Trường Đại học Luật Hà Nội, (2019), *Giáo trình Luật Tố tụng dân sự Việt Nam*, Nxb Công an nhân dân. Trang 179-214.

Chương 5: Sinh viên đọc tài liệu: Trường Đại học Luật Hà Nội, (2019), *Giáo trình Luật Tố tụng dân sự Việt Nam*, Nxb Công an nhân dân. Trang 215- 238.

Chương 6: Sinh viên đọc tài liệu: Trường Đại học Luật Hà Nội, (2019), *Giáo trình Luật Tố tụng dân sự Việt Nam*, Nxb Công an nhân dân. Trang 239-400 .

Chương 7: Sinh viên đọc tài liệu: Trường Đại học Luật Hà Nội, (2019), *Giáo trình Luật Tố tụng dân sự Việt Nam*, Nxb Công an nhân dân. Trang 401-460.

6. ĐÁNH GIÁ HỌC PHẦN (Course assessment)

Hoạt động đánh giá	Phương pháp đánh giá	CLO	Tỷ lệ (%)
A1. Đánh giá quá trình	A1.1. Tham gia hoạt động học tập	CLO5	5%

	A1.2. Bài tập tự luận	CLO3	5%
	A1.3. Bài tiểu luận, thuyết trình theo nhóm	CLO2 CLO4	30%
A2. Đánh giá tổng kết	Bài kiểm tra tự luận	CLO1 CLO3	60%
Tổng			100%

Công cụ đánh giá: (Rubric chỉ dùng để đánh giá kỹ năng, thái độ, mức tự chủ và trách nhiệm)

Rubric của thành phần đánh giá A1.1 - Tham gia hoạt động học tập

Kiểm tra trên lớp	Giỏi (8-10đ)	Khá (6-7đ)	TB (5đ)	Yếu (3-4đ)	Kém (0-3đ)
Hỏi bài cũ, bài mới và làm bài tập tại lớp (G1, G2, G3, G4)	Xung phong trả lời hoặc lên bảng làm bài tập trong 8 – 10 buổi học	Xung phong trả lời hoặc lên bảng làm bài tập trong 6 – 7 buổi học	Xung phong trả lời hoặc lên bảng làm bài tập trong 2-3 buổi học	Xung phong trả lời hoặc lên bảng làm bài tập 1 lần	Xung phong trả lời hoặc lên bảng làm bài tập 0 lần
Điểm danh đi học đầy đủ (G4)	Đi học đầy đủ 100% các buổi điểm danh	Đi học 85% các buổi điểm danh	Đi học 60% các buổi điểm danh	Đi học 30% các buổi điểm danh	Không đi học

Rubric của thành phần đánh giá A1.2 - Bài tập tự luận

Kiểm tra trên lớp	Giỏi (8-10đ)	Khá (6-7đ)	TB (5đ)	Yếu (3-4đ)	Kém (0-3đ)
Bài kiểm tra nhận định, trắc nghiệm hoặc bài tập tình huống 30 phút	Trả lời đúng đáp án 80 đến 100%	Trả lời đúng đáp án 80 đến 100% 60 đến 80%	Trả lời đúng đáp án 80 đến 100% 50 đến 60%	Trả lời đúng đáp án 80 đến 100% 30 đến 50%	Trả lời đúng đáp án 80 đến 100% 30%

(G1, G2, G3, G4)					
------------------	--	--	--	--	--

Rubric của thành phần đánh giá A1.3 - Bài tiểu luận, thuyết trình theo nhóm

Kiểm tra trên lớp	Giỏi (8-10đ)	Khá (6-7đ)	TB (5đ)	Yếu (3-4đ)	Kém (0-3đ)
Chấm điểm bài tiểu luận, thuyết trình có thời lượng 20 phút (G1, G2, G3, G4)	Nội dung và hình thức thuyết trình nhóm đạt yêu cầu 80 đến 100%	Nội dung và hình thức thuyết trình nhóm đạt yêu cầu 60 đến 80%	Nội dung và hình thức thuyết trình nhóm đạt yêu cầu 50 đến 60%	Nội dung và hình thức thuyết trình nhóm đạt yêu cầu 30 đến 50%	Nội dung và hình thức thuyết trình nhóm đạt yêu cầu dưới 30%

Rubric của thành phần đánh giá A3 - Bài kiểm tra tự luận

Kiểm tra trên lớp	Giỏi (8-10đ)	Khá (6-7đ)	TB (5đ)	Yếu (3-4đ)	Kém (0-3đ)
Bài kiểm tra nhận định, trắc nhiệm hoặc bài tập tình huống 90 phút (G1, G2, G3, G4)	Trả lời đúng đáp án 80 đến 100%	Trả lời đúng đáp án 80 đến 100% 60 đến 80%	Trả lời đúng đáp án 80 đến 100% 50 đến 60%	Trả lời đúng đáp án 80 đến 100% 30 đến 50%	Trả lời đúng đáp án 80 đến 100% 30%

7. QUY ĐỊNH CỦA HỌC PHẦN (Course requirements and expectations)

- Dự lớp: theo qui định chung của trường.
- Sinh viên đọc trước slide bài giảng của học phần và những tài liệu theo yêu cầu của giảng viên trước mỗi buổi học.
- Làm bài tập về nhà, trả lời các câu hỏi ngắn trên lớp, và các bài kiểm tra tại lớp: các điểm này sẽ được đánh giá vào cột điểm quá trình của sinh viên.

8. TÀI LIỆU HỌC TẬP, THAM KHẢO

8.1. Giáo trình dạy học

- Trường Đại học Luật Hà Nội, (2019), *Giáo trình Luật Tổ tụng dân sự Việt Nam*, Nxb Công an nhân dân.

8.2. Tài liệu tham khảo

- Bộ luật tổ tụng dân sự 2015.
- Luật Tổ chức Tòa án nhân dân 2014.

- Luật Tổ chức Viện kiểm sát nhân dân 2014.
- Bộ Luật Dân sự 2015.
- Luật Hôn nhân gia đình 2014.
- Luật doanh nghiệp 2014.
- Luật thương mại 2005
- Bộ luật Lao động 2012.

9. PHẦN MỀM HAY CÔNG CỤ HỖ TRỢ BÀI TẬP HOẶC THỰC HÀNH

1. Laptop
2. Slides
3. Máy chiếu
4. Viết và bảng
5. Micro

		<i>Tp.HCM, ngày</i>	<i>tháng</i>	<i>năm 2021</i>
Trưởng Khoa	Trưởng Bộ môn	Giảng viên 2	Giảng viên 1	
<i>(Ký và ghi rõ họ tên)</i>	<i>(Ký và ghi rõ họ tên)</i>	<i>(Ký và ghi rõ họ tên)</i>	<i>(Ký và ghi rõ họ tên)</i>	